

Số: **09**/2019/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **M** tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ
hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025
và tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của
Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải
thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và
Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh
thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;*

*Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi
thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tổ chức các hội
thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban
kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi
hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025
và tổ chức các Hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên.

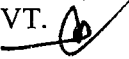
Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. / 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 và tổ chức các hội thi, cuộc thi
sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025; các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên (gồm: Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Thái Nguyên do các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh tổ chức).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện các nội dung hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân sau:

a) Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí sau:

- Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

- Tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

- Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

2. Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh: Để thực hiện các hoạt động về đầu tư xây dựng quy định tại Điều 7 Quy định này. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh:

a) Chi thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 của Quy định này.

b) Hỗ trợ một phần kinh phí đối với các dự án sửa chữa lần đầu (gồm sửa chữa, cải tạo, mua sắm lắp đặt trang thiết bị của dự án), lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin trong trường hợp đơn vị đã có sẵn mặt bằng, cơ sở hạ tầng cho Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt cụ thể các dự án sửa chữa lần đầu, lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin tại Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo thuộc quyền quản lý đảm bảo phù hợp. Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/dự án.

c) Giao trong dự toán của đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung quy định tại Điều 12 Quy định này.

3. Nguồn vốn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh để chi thực hiện các nội dung quy định tại Điều 10 Quy định này. Các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước khác để tài trợ, hỗ trợ các nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên, mức hỗ trợ theo quy định của điều lệ và quy chế tài chính của từng quỹ.

Ngân sách tỉnh không hỗ trợ đối với các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nếu nhiệm vụ đó đã được hỗ trợ từ nguồn vốn của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước khác trong cùng một thời điểm.

4. Nguồn kinh phí khác, gồm:

a) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài để tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ.

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh Thái Nguyên

1. Việc cân đối nguồn ngân sách tỉnh Thái Nguyên để thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên căn cứ theo cơ cấu tỷ lệ với các

nguồn kinh phí huy động khác ngoài ngân sách theo nhiệm vụ được phê duyệt. Ngân sách tỉnh Thái Nguyên đảm bảo bố trí đủ hỗ trợ cho các nhiệm vụ được phê duyệt theo nội dung và nguyên tắc quy định tại Quy định này.

2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn; được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu nguồn vốn của nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Nội dung và mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước của tỉnh.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

3. Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước của tỉnh.

4. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh:

a) Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân có các công trình, dự án, ý tưởng đoạt giải thưởng tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh:

- Giải nhất: 20 triệu đồng/giải;
- Giải nhì: 15 triệu đồng/giải;
- Giải ba: 10 triệu đồng/giải;
- Giải khuyến khích: 05 triệu đồng/giải;

Số lượng các giải thưởng thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

- Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá dự án, ý tưởng: Mức chi 800.000 đồng/dự án, ý tưởng.
- Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi; Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi.

c) Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức cuộc thi theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Ban Tổ chức: 200.000 đồng/người/tháng.

- Ban Thư ký: 100.000 đồng/người/tháng.

d) Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức cuộc thi: Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh.

đ) Chi hỗ trợ cho các cá nhân, nhóm cá nhân đại diện cho tỉnh tham dự cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp vùng, cấp quốc gia (gồm: Chi phí đi lại, tiền ăn, ở, chi vận chuyển thiết bị, sản phẩm trưng bày (nếu có) trong thời gian diễn ra sự kiện): Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh.

Điều 6. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Mức hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện theo điểm a, điểm b và điểm c khoản 1, Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Đối với chuyên gia trong nước, mức chi: 8 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia tối đa: 20 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính.

3. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tối đa 40 triệu đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

Điều 7. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Xây dựng Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí sửa chữa và áp dụng mức phí ưu đãi trong khai thác cơ sở hạ tầng (diện tích, không gian sẵn có) tại các địa điểm thuận lợi

cho cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ưu tiên khu vực gần các trường đại học, tổ chức kinh tế, tài chính.

b) Hỗ trợ kinh phí lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ Internet miễn phí trong Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Thu hút tư nhân đầu tư sửa chữa, trả phí khai thác cơ sở hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị cần thiết và tổ chức quản lý, khai thác Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; cung cấp các dịch vụ đào tạo, huấn luyện, tư vấn; kết nối đầu tư, khách hàng; cung cấp nguồn nhân lực, không gian làm việc, thiết bị dùng chung cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Đơn vị phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở vật chất theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

3. Đối tượng thuộc phạm vi hỗ trợ theo quy định tại Điều này phải đáp ứng các điều kiện quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về Khu tập trung dịch vụ, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ từng nội dung: Xây dựng Khu tập trung dịch vụ; nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật không vượt quá 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Các nội dung chi thực hiện truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của tỉnh Thái Nguyên theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết).

b) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử).

c) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình.

d) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, chi truyền thông trên mạng xã hội).

đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thành công của tỉnh Thái Nguyên.

2. Mức chi: Hỗ trợ tối đa 40% kinh phí theo quy định hiện hành về định mức chi có liên quan đối với từng nội dung nêu tại khoản 1 Điều này khi xây dựng nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước với khu vực và thế giới: Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh. Mức hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

a) Đối với chuyên gia trong nước, mức chi thuê chuyên gia: 06 triệu đồng/chuyên gia/chương trình.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 9 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính.

Điều 10. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ.

2. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp:

- Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng theo quy định hiện hành về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 01 năm/doanh nghiệp.

- Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa 05 doanh nghiệp/năm.

b) Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ tối đa 30% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng theo quy định hiện hành về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa 05 doanh nghiệp/năm.

Điều 11. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, chi phí chung cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Các khoản chi phục vụ trực tiếp hoạt động chung thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách của tỉnh. Nội dung chi bao gồm:

1. Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
2. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất; tổ chức hội thảo khoa học.
3. Chi điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
4. Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo.
5. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
6. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc).

Điều 12. Nội dung và mức chi để tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật theo các mức chi như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

- Giải nhất: 20 triệu đồng/giải.
- Giải nhì: 15 triệu đồng/giải.
- Giải ba: 10 triệu đồng/giải.
- Giải khuyến khích: 05 triệu đồng/giải.

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:

- Giải đặc biệt: 08 triệu đồng/giải.
- Giải nhất: 06 triệu đồng/giải.
- Giải nhì: 04 triệu đồng/giải.
- Giải ba: 03 triệu đồng/giải.
- Giải khuyến khích: 02 triệu đồng/giải.

c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều này thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các cuộc thi, hội thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội thi, cuộc thi; chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng; chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban

Thư ký trong thời gian tổ chức cuộc thi theo: Thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c và điểm d, khoản 4, Điều 5 Quy định này.

3. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: Chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh.

4. Các khoản chi khác để phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước của tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ theo Quy định này là căn cứ để các tổ chức, đơn vị lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác; đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung và mức chi khác không quy định cụ thể tại Quy định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo đúng theo định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nội dung thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Thái Nguyên, thời hạn cuối cùng phê duyệt nội dung thực hiện là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. 

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa